TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 15 – 11 – 2019.
"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2. Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hoàng V, sinh năm 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Hà Như Y, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Vĩnh H, xã Long Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Hoàng V trình bày: Chị và anh Hà Như Y do quen biết tìm hiểu có tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2013, khi cưới xong chị về sống chung bên gia đình chồng tại ấp Vĩnh H, xã Long Đ, thành phố Trà Vinh,

nhưng đến ngày 03/3/2015 thì vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau hai con chung Hà Thị Ngọc N, sinh ngày 12/3/2015 và Hà Ngọc Q, sinh ngày 16/02/2017, hiện các con đang sống chung với chị tại khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, thường xuyên cự cải do anh Y chỉ biết ăn chơi không lo làm ăn, hơn nữa chị chịu nhiều áp lực từ phía gia đình chồng, từ đó đầu năm 2017 chị dẫn hai con về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Như Y.

Về con chung : Hà Thị Ngọc N, sinh ngày 12/3/2015 và Hà Ngọc Q, sinh ngày 16/02/2017 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hà Như Y vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147,Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51,53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Hoàng V được ly hôn với anh Hà Như Y. Về con chung Hà Thị Ngọc N và Hà Ngọc Q giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết, về án phí chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[`1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hà Như Y vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoàng V và anh Hà Như Y xác lập quan hệ hôn nhân là hợp pháp, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 03/3/2015, sau ngày cưới chị V về sống chung bên chồng tại xã Long Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2016 vợ chồng xảy ra

mâu thuẩn do anh Y không lo làm từ đó vợ chồng thường xuyên cải cự cải, mặc dù chị V nhiều lần khuyên can nhưng anh Y vẫn không sửa đổi, từ đó chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương được biết anh Y không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tham gia gì để có thu nhập ổn định, anh Y thường tụ tập ăn chơi, ít quan tâm chăm sóc gia đình, các con do chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án mời anh Y đến hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng anh Y đều vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh Y không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình, Xét thấy thời gian ly thân tương đối dài, hai vợ chồng không tạo điều kiện để cải thiện quan hệ vợ chồng, chứng tỏ hai người không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh Y là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy thời gian trước đây và hiện nay hai cháu Hà Thị Ngọc N và Hà Ngọc Q do chị V nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, còn anh Hà Như Y hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con, Hội đồng xét xử thấy cần giao con cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị V xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị V phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét thấy ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tính chất và nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Hoàng V được ly hôn với anh Hà Như Y.

2. Về con chung: Giao hai con Hà Thị Ngọc N, sinh ngày 12/3/2015 và Hà Ngọc Q, sinh ngày 16/02/2017 cho chị V nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Như Y được quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Y trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị V xác nhận không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên

lai thu số: 0002759, ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2019, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TPTV.
- THADS TPTV.
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS (…)

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Trinh – Trần Quốc Hào **Huỳnh Kim Triều**